

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Văn Hợp**

2. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*
Ông **Bành Bảo Ngọc** – *Kiểm sát viên*

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 400/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc: " *Tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ánh N**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: tổ 5, ấp Vĩnh Th, xã Vĩnh Hòa H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(*Chị Ng có mặt tại phiên tòa*).

* Bị đơn: Anh **Hình Hòa B**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Vĩnh Th B, xã Vĩnh Hòa H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(*Anh B vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 16-10-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ánh Ng trình bày: Vào năm 2008 chị và anh Hình Hòa B

kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Qua thời gian chung sống chị và anh Quang có với nhau 02 người con chung tên:

1. Hình Ngọc D, sinh ngày: 27/8/2009
2. Hình Ngọc H, sinh ngày: 10/4/2012

Trong suốt quá trình chung sống với nhau chị Ngọc và anh Bảy không có tài sản chung hay nợ chung. Qua thời gian chung sống, lúc đầu thì cuộc sống giữa chị Ngọc và anh Bảy rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, xét thấy cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc sống chung không thể kéo dài. Nên chị Ngọc làm đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng xin được ly hôn với anh Hình Hòa Bảy.
- Về con chung: chị Ngọc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu Hình Ngọc D (sinh ngày: 27/8/2009) và cháu Hình Ngọc H (sinh ngày: 10/4/2012) và không có yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Chị Ng xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Chị Ng xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn Hình Hòa B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ kể từ khi thụ lý vụ án như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng bị đơn vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Ánh Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ánh Ngọc về việc xin ly hôn với anh Hình Hòa B.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao 02 con chung là cháu Hình Ngọc D và cháu Hình Ngọc H cho chị Nguyễn Ánh Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Do nguyên đơn không có yêu cầu cấp dưỡng, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Ngọc xác định không có và không yêu cầu, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

Về nợ chung: Chị Ngọc xác định không có và không yêu cầu, do đó đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] - *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 24-10-2024 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận được đơn khởi kiện chị Nguyễn Ánh Ng yêu cầu ly hôn và giành quyền nuôi con với anh Hình Hòa B, đây là vụ án “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con chung*” theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Hình Hòa B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 5, ấp Vĩnh Thành B, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt nhiều lần không có lý do chính đáng, nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] - *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Ánh Ng và anh Hình Hòa B có sự tự nguyện tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2017 tại UBND xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang,

đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Thời gian đầu vợ, chồng chị Ngọc và anh Bảy chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng thời gian sau này cả hai thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc.

Hơn nữa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Bảy đến Tòa án, để tiến hành hòa giải giữa anh Bảy và chị Ngọc, cũng như tạo điều kiện cho anh Bảy có điều kiện để hàn gắn tình cảm với chị Ngọc, nhưng anh Bảy nhiều lần vắng mặt không có lý do, từ đó cho thấy anh Bảy không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, để được đoàn tụ với chị Ngọc.

Do đó, HĐXX nhận thấy mâu thuẫn giữa Ngọc và anh Bảy đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đổi chiều theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Ngọc và anh Bảy ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]- *Về con chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án án, chị Ngọc có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, HĐXX nhận thấy hiện tại 02 cháu Hình Ngọc Diệp và Hình Ngọc Hân đang chung sống với chị Ngọc và cháu Diệp, cháu Hân đều có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị Ngọc, do đó cần tôn trọng nguyện vọng của hai cháu, giao chị Ngọc tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] – *Về quyền yêu cầu cấp dưỡng*: HĐXX đã giải thích quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng chị Ngọc xác định không yêu cầu vì chị có điều kiện. Xét thấy, đây là tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

[5] - *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Ánh Ngọc đều trình bày chị và anh Bảy không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hơn nữa, anh Hình Hòa Bảy không có văn bản nào trình bày ý kiến của mình, hay yêu cầu gì về việc hai người có tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này. Nếu sau này anh Bảy có phát sinh tranh chấp hay có yêu cầu thì có quyền khởi kiện thành một vụ kiện khác.

[6] - *Về nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Ánh Ngọc đều trình bày chị và anh Bảy không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hơn nữa, anh Hình Hòa Bảy không có văn bản nào trình bày ý kiến của mình, hay yêu cầu gì về việc hai người có nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này.

[7] - Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Ngọc là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 232, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ánh Ng về việc “*Tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con chung*” với bị đơn anh Hình Hòa B.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Ánh Ng được ly hôn với anh Hình Hòa B.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Hình Ngọc D (sinh ngày: 27/8/2009) và cháu Hình Ngọc H (sinh ngày: 10/4/2012) cho chị Nguyễn Ánh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng(theo nguyện vọng của con). Do chị Ngọc không có yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ánh Ngọc xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét..

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Ánh Ng xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét..

5. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Ánh Ngọc phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, nhưng chị Ngọc được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005863, ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị Ng không phải nộp thêm.

6. “ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

7. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

